TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐẤT** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2025/QĐST-HNGĐ	*Long Đất, ngày 09 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2025/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ C, ấp P, xã A, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Ông Lê Văn M, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ C, ấp P, xã A, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Văn M tự nguyện chung sống với nhau, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/03/2003 theo Giấy chứng nhận kết hôn số số 08/2003 KH quyển số 01 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhiều lần cãi vã và không thể tiếp tục chung sống, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành.

Nay, bà K và ông M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn nên căn cứ theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia

đình, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị K và ông Lê Văn M.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Văn M có 02 con chung là cháu Lê Anh T1, sinh ngày 20/01/2004 và cháu Lê Anh T2, sinh ngày 27/09/2013. Sau khi ly hôn bà K và ông M thỏa thuận giao cháu Lê Anh T2 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Lê Anh T1, vì đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét.

Ông M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy thỏa thuận về con chung giữa bà K và ông M là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Văn M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Văn M phải chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Văn M có 02 con chung là cháu Lê Anh T1, sinh ngày 20/01/2004 và cháu Lê Anh T2, sinh ngày 27/09/2013. Sau khi ly hôn bà K và ông M thỏa thuận giao cháu Lê Anh T2 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Lê Anh T1, vì đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét.

Ông M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Văn M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị K và Ông Lê Văn M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005486 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Ông M và bà K đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Đất;
- Chi cục THADS huyện Long Đất;
- UBND xã L, huyện S (GCNKH số 08 ngày 12/3/2003);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Ngân